

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW,
Quy định số 11-QĐ/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị,
Kế hoạch số 81-KH/TU, Quy chế số 08-QC/TU và
Kế hoạch số 50-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Thực hiện Công văn số 640-CV/BNCTU ngày 14/4/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân” và Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực” (viết tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11-QĐ/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị*). UBND huyện báo cáo với các nội dung, như sau:

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Tuy Phước là huyện đồng bằng ở phía Nam tỉnh Bình Định, có diện tích tự nhiên 219,87 km², dân số ước tính 185.893 người. Kinh tế chủ yếu của huyện hiện nay tập trung phát triển nông nghiệp, phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, gắn với từng bước đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp, đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ theo hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, chính trang hạ tầng kỹ thuật đô thị đã dẫn đến tình hình khiếu nại, tố cáo phát sinh theo. Do đó công dân khiếu nại, tố cáo hầu hết trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, hành chính, tư pháp, phổ biến nhất vẫn là khiếu nại về đền bù, giải phóng mặt bằng, cấp đất tái định cư, công tác quản lý, sử dụng đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.

Do đó, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị giải quyết yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức, công dân. Số lượt người, số đoàn đông người đến khiếu nại, tố cáo cũng như số lượng vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đều giảm so cùng kỳ. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự và thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Bên cạnh đó, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư có nhiều tiến bộ, nhiều đơn vị đã đẩy mạnh ứng dụng công

nghe thông tin, sử dụng truyền hình trực tuyến, nhất là trong thời gian cao điểm của dịch COVID-19 và thực hiện giãn cách xã hội. Việc tiếp công dân của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp nhìn chung đã chuyển biến tích cực và ngày càng tốt hơn.

II- ƯU ĐIỂM, KẾT QUẢ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11-QĐ/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 81-KH/TU, Quy chế số 08-QC/TU và Kế hoạch số 50-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Huyện ủy, UBND huyện Tuy Phước quan tâm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”.

Đồng thời, UBND huyện chỉ đạo phòng Tư pháp, Thanh tra huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện và UBND các xã, thị trấn lồng ghép tổ chức tuyên truyền các nội dung của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản liên quan như: Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân (thay thế Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014); Luật Khiếu nại 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại; Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 (thay thế Luật Tố cáo 2011), Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (thay thế Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014) đến toàn thể cán bộ nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến được lồng ghép thông qua các hội nghị triển khai kinh tế xã hội, trong các phiên họp UBND huyện, thông qua các bản tin chuyên đề của Đài truyền thanh huyện, thông qua các bài viết trên trang thông tin điện tử huyện. Các phòng, ban tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Đảng cho cán bộ, công chức, viên chức thông qua các buổi sinh hoạt cơ quan và Chi bộ hàng tháng; đồng thời được thực hiện thông qua các buổi làm việc trực tiếp đối với tổ chức, công dân liên quan đến giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, thực

hiện công tác thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và các xã, thị trấn tuyên truyền trên sóng phát thanh kết hợp trong chuyên mục pháp luật về chủ trương, chính sách pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện bao che các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; ủng hộ, bảo vệ người tố cáo đúng; phê phán những hành vi vu khống, tố cáo sai sự thật ở huyện 04 lần/tháng và ở xã 04 buổi/tháng, không tính Đài Truyền thanh xã tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện theo chỉ đạo của Huyện ủy tại Văn số 362-CV/HU ngày 15/4/2014 về việc tăng cường phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

UBND huyện đã ban hành Công văn số 1343/UBND-TTr ngày 10/9/2021 về việc tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng từ năm 1945 đến nay; quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị vận động cán bộ, công chức tham gia cuộc thi với 395 bài, riêng Thanh tra huyện tham gia 05 bài.

Qua quán triệt và triển khai thực hiện về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo trong hệ thống chính trị và nhận thức Nhân dân được nâng lên, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước xác định được công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

1.2. Ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11-QĐ/TW và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 81-KH/TU, Quy chế số 08-QC/TU và Kế hoạch số 50-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 06/10/2014, Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước đã ban hành Kế hoạch số 76-KH/HU về thực hiện về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Quyết định số 857-QĐ/HU ngày 02/3/2020 của Huyện ủy về việc ban hành Nội quy tiếp công dân của Bí thư Huyện ủy; Quy chế 04-QC/HU ngày 02/3/2020 về trách nhiệm của Bí thư Huyện ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn huyện.

Giai đoạn 2017-2022, UBND huyện ban hành các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện, gồm: Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2017; Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2018; Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2019; Quyết định số 8577/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2020; Quyết định số 7473/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2021; Quyết định số 4994/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật; Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 về kiện toàn Hội đồng phối hợp

phổ biến giáo dục pháp luật; Quyết định số 5547/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 về Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Văn bản số 25/UBND-TTr ngày 10/01/2018 về việc công khai bộ thủ tục hành chính mới thuộc lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN; Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 về Kế hoạch phổ biến các văn bản luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5 (phổ biến Luật Tố cáo); Văn bản số 899/UBND-NC ngày 07/9/2018 về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 13/9/2019 về Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 về Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/10/2019 về Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”; Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện (thay thế Quyết định số 6392/QĐ-UBND ngày 16/9/2020); Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; Văn bản số 56/UBND-NC ngày 17/01/2020 về việc thực hiện Quy chế số 08-QC/TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn; Công văn số 769/UBND-NC ngày 19/8/2019 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các phòng, ban thuộc huyện tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tại từng thời điểm; nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, người đứng đầu trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa phương mình.

Ngoài ra, UBND huyện còn chỉ đạo các đơn vị, địa phương báo cáo tổng kết 04 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; 03 năm thực hiện Luật Tiếp công dân và tổ chức hội nghị tổng kết. Thông qua tổng kết, đã đánh giá được những mặt ưu điểm, tiến bộ, chỉ ra những tồn tại, bất cập để từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

Thời gian qua, các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn huyện đều được xây dựng, ban hành kịp thời theo đúng trình tự, thủ tục quy định và được cơ quan tư pháp tham gia thẩm định nên các văn bản ban hành đã cụ thể hóa kịp thời các quy định của cấp trên, đảm bảo thống nhất với quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn địa phương. Nhờ đó, góp phần tích cực vào việc thúc đẩy phong trào thi đua, sản xuất phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra

UBND huyện ban hành: Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2017; Quyết định số 4950/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2018; Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2019; Quyết định số 8577/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2020; Quyết định số 7473/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 phê duyệt Chương trình công tác thanh tra năm 2021; Quyết định số 8526/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2022.

1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là ở những địa phương có tình hình khiếu kiện phức tạp. Thường trực cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy phụ trách địa bàn theo dõi chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chức đảng cấp dưới chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định pháp luật ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở, kết hợp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc xử lý cán bộ, đảng viên có sai phạm.

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các địa phương và cơ quan thực hiện đúng quy định pháp luật và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước và thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các địa phương, cơ quan, đơn vị. Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã trực tiếp tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo Luật Tiếp công dân; tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của công dân, làm cơ sở cho việc chỉ đạo, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Khi phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng, đoàn thể tham gia giải quyết, kết hợp việc làm rõ nội dung khiếu nại, tố cáo với việc vận động, thuyết phục công dân chấp hành đúng các quy định pháp luật không để phát sinh tình hình phức tạp.

Khi có khiếu nại, tố cáo, người đứng đầu các cơ quan chức năng đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, ban hành văn bản xử lý, giải quyết cơ bản đúng thời hạn, đúng pháp luật, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp hoặc phát sinh khiếu kiện tại tòa án.

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại và bảo vệ người tố cáo; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân

Trên cơ sở Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014, Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính Phủ, các quy định, hướng dẫn của tỉnh, UBND huyện ban hành: Quyết định số 4735/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 về việc thành lập Ban Tiếp công dân huyện thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuy Phước. Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân huyện. Quyết định số 5504/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện (thay thế Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 22/3/2013). Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 về việc ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tuy Phước (thay thế Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 22/3/2013). Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm trưởng Ban Tiếp công dân huyện, phân công một đồng chí Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện làm Trưởng Ban tiếp công dân (thay thế Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 17/7/2018).

Ban Tiếp công dân huyện được bố trí trụ sở riêng tại 34 Xuân Diệu, thị trấn Tuy Phước và các trang thiết bị cần thiết, đảm bảo phục vụ công tác tiếp công dân. Nhìn chung, các địa điểm tiếp công dân trên địa bàn huyện đều được đảm bảo các điều kiện cơ bản phục vụ tốt cho công tác tiếp công dân; có niêm yết đầy đủ nội quy tiếp công dân, các quy định về trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định hiện hành tại nơi tiếp công dân. Phân công cán bộ có năng lực, kinh nghiệm phụ trách tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.

1.6. Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại và bảo vệ người tố cáo

UBND huyện chỉ đạo Đài Truyền thanh xã tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện theo chỉ đạo của Huyện ủy tại Văn số 362-CV/HU ngày 15/4/2014 về việc tăng cường phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo trên địa bàn huyện, tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với nhiều hình thức đa dạng thông qua việc xây dựng các trang thông tin, chuyên mục, báo in, báo điện tử, đài phát thanh ... nội dung triển khai các Chỉ thị của Bộ chính trị liên quan về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân, giúp người dân sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại và bảo vệ người tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả tiếp công dân từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/5/2022, tiếp cụ thể như sau:

- Hàng năm, Ban Tiếp công dân huyện đều chủ động xây dựng chương trình công tác tiếp công dân, trong đó xác định cụ thể: Chủ tịch UBND huyện thực hiện tiếp công dân định kỳ mỗi tháng 02 kỳ (vào ngày 09 và ngày 24 hàng tháng, trường hợp ngày tiếp công dân vào ngày thứ Bảy, Chủ Nhật thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp); đồng thời thực hiện tiếp công dân đột xuất đối với vụ việc gay gắt, phức tạp, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau... Nội quy, lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại Trụ sở Ban Tiếp công dân và trên Trang thông tin điện tử của huyện. Trong kỳ, tại Trụ sở Tiếp công dân huyện tiếp 119 kỳ (Chủ tịch UBND huyện tiếp 87 kỳ, Phó chủ tịch UBND huyện tiếp 32 kỳ).

- Ban Tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên có 147 lượt/147 vụ. Tiếp công dân đột xuất 02 cuộc/02 lượt /02 vụ. Đoàn đông người 07 cuộc/178 lượt người/07 vụ.

- Công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện Tuy Phước thực hiện đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản thi hành. Qua công tác tiếp công dân cho thấy những nội dung công dân đến khiếu nại, yêu cầu, kiến nghị, phản ánh chủ yếu là kiến nghị, yêu cầu liên quan đến lĩnh vực tranh chấp đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án, vệ sinh môi trường, các vấn đề dân sinh... UBND huyện đã giải thích, hướng dẫn công dân gửi đơn đến UBND các xã, thị trấn và cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền (các đơn phần lớn công dân không gửi đơn đúng nơi đã được hướng dẫn nên khó khăn trong công tác theo dõi).

- Chấp hành nghiêm việc bố trí địa điểm, trụ sở tiếp công dân riêng biệt, thuận tiện; trang bị cơ bản cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo cho công tác tiếp công dân; từng bước quan tâm bố trí cán bộ, công chức có năng lực, kinh nghiệm tham gia tiếp công dân; việc niêm yết nội quy, công khai lịch tiếp công dân được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Trong hoạt động tiếp công dân, Thủ trưởng các cấp, các ngành luôn quan tâm phối hợp, tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan có liên quan, nhất là tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự ý kiến tham gia của các tổ chức đoàn thể, chính trị-xã hội... Tại các buổi tiếp công dân định kỳ, đột xuất, đối thoại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại hoặc họp giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, UBND huyện có mời đại diện Hội Luật gia, Chi nhánh Trợ giúp

pháp lý tình cùng các tổ chức đoàn thể tham gia tư vấn, giải thích chính sách; về phía người khiếu nại cũng có Luật sư cùng dự nhưng không được nhiều. Theo đó, đã giúp công dân hiểu đúng pháp luật, tin tưởng sự khách quan trong việc xem xét, giải quyết của người có thẩm quyền, hạn chế được tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

2.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo

- Số đơn tiếp nhận (kể cả đơn nhận trong ngày tiếp công dân định kỳ) trong kỳ đã nhận 82 đơn (62 khiếu nại, 20 tố cáo).

- Về khiếu nại: 62 đơn (trong đó: Nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai 20 đơn, chiếm 32,26%; các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến Quyết định hành chính 22 đơn chiếm 35,48%; giải tỏa đền bù 05 đơn, chiếm 8,07%; lĩnh vực hoạt động tư pháp 02 đơn, chiếm 3,22%); các khiếu nại về một số nội dung khác 13 đơn, chiếm 20,97%).

- Về tố cáo: 20 đơn (Nội dung liên quan tố cáo về sai nguyên tắc quản lý 07 đơn và nội dung liên quan khác 13 đơn).

Thẩm quyền: Có 46 đơn thuộc thẩm quyền (31 đơn khiếu nại, 15 đơn tố cáo) và 36 đơn không thuộc thẩm quyền chuyển cơ quan khác, Chủ tịch UBND cấp xã.

* Ngoài ra, lưu, không thụ lý giải quyết: 39 đơn, trong đó:

- Về tố cáo 13 đơn, trong đó: Đơn tố cáo nặc danh, mạo danh, không đủ điều kiện thụ lý 10; nguyên đơn đã rút đơn tố cáo 01 đơn; tố cáo thuộc diện cán bộ BTV Huyện ủy quản lý nên Ủy Ban kiểm tra Huyện ủy thụ lý 01 đơn và đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã phúc đáp, trả lời 01 đơn.

- Về khiếu nại 26 đơn, trong đó: Khiếu nại đã được Tòa án giải quyết có hiệu lực pháp luật 03 đơn; nêu lại nội dung cũ, nội dung này đã được cấp giải quyết đúng quy định pháp luật 07 đơn; không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện nên Ban Tiếp công dân huyện hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền 16 đơn.

Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo cơ quan thanh tra huyện kiểm tra, rà soát, xác minh tham mưu UBND huyện xử lý, giải quyết 10 vụ/10 vụ việc về nhận tiền hỗ trợ gia súc, gia cầm bị thiệt hại ở xã Phước Hiệp. Một số cán bộ lấn chiếm đất đai tại xã Phước Quang. Việc lấn chiếm đất hành lang an toàn Quốc Lộ 1A tại xã Phước Lộc. 02 đơn tố cáo nặc danh ở xã Phước Lộc và 01 đơn ở xã Phước Thuận không điều kiện xử lý do địa chỉ, họ tên người tố cáo và cách thức liên hệ không xác định được. Vụ công dân ở thôn Hữu Thành, xã Phước Hòa khiếu nại liên quan đến nội dung Quyết định số 3091/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND huyện về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu, vụ việc này Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã có Thông báo số 31/2020/TBTL-HC ngày 07/10/2020 về việc thụ lý vụ án nên UBND huyện đã trả lời không thụ lý. Vụ công dân ở thôn Luật Bình, xã Phước Quang không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cụ thể, chứng minh liên quan nội dung Kết luận số 01/KL-UBND

ngày 15/75/2020 của Chủ tịch UBND xã Phước Quang không đúng nên UBND huyện có văn bản phúc đáp, trả lời không xem xét giải quyết lại. Vụ công dân ở Huỳnh Giản Bắc, tố cáo UBND xã Phước Hòa tổ chức cưỡng chế, hủy hoại tài sản của gia đình ông là không có cơ sở nên UBND huyện trả lời không thụ lý giải quyết. Nội dung thông tin một số Báo đăng thông tin phản ánh liên quan đến chuồng cở.

UBND huyện và UBBC huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tham mưu giải quyết xong 05 vụ, gồm: 02 vụ giải quyết tố cáo phục vụ công tác Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, đã kiến nghị xóa tên không cơ cấu một trường hợp ứng cử Hội đồng nhân dân xã Phước Quang. 01 vụ khiếu nại của công dân ở Phước Thành liên quan đến lĩnh vực đất đai; 02 vụ (Phước Thành, Phước Thắng) tố cáo liên quan đến nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

b) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Số đơn khiếu nại tiếp nhận trong kỳ: 62 đơn, *trong đó*: Thuộc thẩm quyền UBND huyện đã giải quyết xong 31 đơn, đạt 100%, Chủ tịch UBND xã, thị trấn giải quyết 29 đơn và Chuyển các cơ quan hoạt động tư pháp giải quyết 02 đơn.

- Phân tích vụ việc giải quyết: 54/60 khiếu nại sai (chiếm 90%); 02/60 khiếu nại đúng (chiếm 3,4%); 04/60 khiếu nại có đúng, có sai (chiếm 6,6%).

- Kết quả giải quyết khiếu nại kịp thời đến nay đã tổ chức thực hiện xong.

- Về tổ chức đối thoại với công dân được các cấp, các ngành chấp hành thực hiện nghiêm túc trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, lần hai theo quy định của pháp luật khiếu nại.

*** Về khiếu nại đông người hiện nay không còn vụ việc nào.**

c) Kết quả giải quyết tố cáo

- Số đơn tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 20 đơn.

- Đã giải quyết đúng hạn 20/20 đơn, đạt 100%, *trong đó*: Chủ tịch UBND huyện giải quyết 15/20 đơn; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn giải quyết 05/20 đơn.

- Phân tích vụ việc giải quyết: 16/20 tố cáo sai (chiếm 80%); 01/20 tố cáo đúng (chiếm 5%); 03/20 tố cáo có đúng, có sai (chiếm 15%).

- Kết quả tổ chức thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Trong 20 vụ đã giải quyết, đã ban hành 20 kết luận giải quyết; đến nay đã tổ chức thực hiện xong.

- Số vụ việc tố cáo đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ xem xét lại; những vụ việc giải quyết hết thẩm quyền đã rà soát giải quyết và thông báo chấm dứt nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo: Không có.

2.3. Kết quả kiểm tra, rà soát lại việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đông người

Thực hiện theo Kế hoạch số 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012, Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 31/KH-

UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện, kết quả việc kiểm tra, rà soát, UBND huyện đã giải quyết kịp thời chính sách an sinh xã hội, giúp người dân ổn định cuộc sống, chấm dứt khiếu nại; từng bước hạn chế, ổn định được tình hình khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện; cũng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, với chính quyền địa phương, tạo được sự đồng thuận trong giải quyết từ trên đến cơ sở.

Tuy nhiên, hiện nay còn vụ bà Nguyễn Thị Nông - ông Nguyễn Hòa ở thôn Tân Mỹ, xã Phước Hòa: Thực hiện Văn bản số 5225/UBND-TD ngày 05/8/2020, Văn bản số 1757/UBND-TD ngày 31/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân chậm trễ trong việc xử lý lấn chiếm đất đai đối với ông Nguyễn Hòa ở thôn Tân Mỹ, xã Phước Hòa. UBND huyện Tuy Phước đã chỉ đạo UBND xã Phước Hòa tổ chức kiểm điểm (có Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 13/4/2021); đồng thời, ngày 20/4/2021 UBND huyện Tuy Phước đã tổ chức cuộc họp các thành viên UBND huyện để kiểm điểm theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản nêu trên; UBND huyện Tuy Phước có Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 23/4/2021 và đang thực hiện công tác hòa giải.

2.4. Công tác bảo vệ người tố cáo

Trong quá trình làm việc liên quan đến nội dung tố cáo, các cơ quan chức năng đảm bảo quyền của người tố cáo như bảo đảm bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân, được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo.

2.5. Công tác kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ

Ban Tiếp công dân huyện do Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập tại Quyết định số 4735/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 về việc thành lập Ban Tiếp công dân huyện thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuy Phước. Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm trưởng Ban Tiếp công dân huyện, phân công một đồng chí Phó Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện làm Trưởng Ban tiếp công dân (thay thế Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 17/7/2018) và 01 công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân, đạt trình độ đại học trở lên.

Hàng năm đã cử cán bộ làm công tác tiếp công dân tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng tiếp công dân; tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Sở Nội vụ và Thanh tra tỉnh.

Chính sách hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng đối tượng được giao nhiệm vụ tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh. Ngày 24/8/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 5834/QĐ-UBND về việc quy định đối tượng và mức chi bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ chuyên trách làm công

tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của huyện (thay thế Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 29/8/2016).

Trụ sở Tiếp công dân huyện được bố trí riêng biệt ngoài phạm vi Trụ sở UBND huyện, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân.

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra

Hàng năm UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình công tác thanh tra; trong đó có cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng việc thực hiện các quy định của pháp luật lĩnh vực tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và phòng, chống tham nhũng tại 12 đơn vị. Qua đó phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan, như: Việc tổ chức tiếp công dân, phân loại, trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư, lập danh mục hồ sơ tại một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo theo quy định. Trong công tác phòng, chống tham nhũng, một số đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch công tác hằng năm còn chung chung, chưa sát thực tế; triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa thường xuyên, liên tục.

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo mặc dù đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nhưng việc tuyên truyền chưa đa dạng, sâu rộng, chưa phong phú về hình thức; việc triển khai đến các tầng lớp Nhân dân chưa nhiều, từ đó hiệu quả mang lại từng lúc chưa cao.

Việc bố trí công chức trực tiếp công dân thường xuyên ở một số xã chưa đảm bảo yêu cầu; nhận thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa sâu và chưa thống nhất dẫn công tác xử lý đơn còn lúng túng, chưa chính xác, chưa đúng thẩm quyền; việc giải thích hướng dẫn và đề xuất các giải pháp khả thi phù hợp pháp luật để giải quyết thấu tình đạt lý.

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo thời gian và yêu cầu nội dung báo cáo theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (thay thế Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013).

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Chính sách pháp luật, nhất là pháp luật liên quan đến đất đai qua từng thời kỳ có sự thay đổi nên khó khăn trong giải quyết; các quy định pháp luật còn mâu thuẫn và chồng chéo. Mặt khác, do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, một số địa phương triển khai thực hiện nhiều dự án phải thu hồi đất có ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại, tố cáo.

Một số người dân do nhận thức pháp luật về đất đai, khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ, chỉ yêu cầu giải quyết quyền lợi theo ý chí chủ quan của họ mặc dù không có cơ sở, mặt khác bị lôi kéo, xúi giục tập trung đông người khiếu nại nhằm gây áp lực với chính quyền các cấp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Trách nhiệm của người đứng đầu ở một vài đơn vị, địa phương từng lúc thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa bàn quản lý; còn trông chờ vào cơ quan cấp trên.

Vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn, trình độ năng lực, kinh nghiệm của một số công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thẩm tra xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cấp xã còn hạn chế...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP

1. Dự báo tính hình khiếu nại, tố cáo, nhu cầu bảo vệ người tố cáo trong thời gian tới

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn huyện còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, nhất là việc thu hồi đất của dân để thực hiện các dự án nâng cấp và mở rộng các tuyến đường dân sinh trên địa bàn huyện.

Mặt khác, người dân có nhu cầu về nhà ở tăng dẫn đến tình trạng xây dựng, lấn chiếm đất nhà nước quản lý, mua bán chuyển nhượng không đúng quy định ngày càng nhiều, nên khi bị thu hồi đất, xử lý vi phạm hành chính dẫn đến khiếu nại.

2. Phương hướng, giải pháp

Người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến cơ sở phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC-TU ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân,

giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, có biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền, không để kéo dài.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo vận hành và cập nhật thường xuyên Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hiện nay, hầu hết Chủ tịch UBND các xã, thị trấn (cấp xã) giao cán bộ tư pháp, văn phòng - thống kê hoặc địa chính theo dõi, tham mưu giúp việc Chủ tịch UBND cấp xã trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Do đó, để tập trung trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt kết quả tốt nên kiến nghị tại UBND xã, thị trấn cần có 01 cán bộ chuyên trách cấp xã.

Đề nghị cấp trên quan tâm tổ chức tập huấn sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở.

Trên đây là kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính

trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”. UBND huyện kính báo cáo Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các Phó CTUBND huyện;
- Chánh Văn phòng;
- Thanh tra huyện;
- Ban Tiếp công dân huyện;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

PHỤ LỤC 01

Kết quả công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy chế số 08-QC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Số TT	Nội dung	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Tổng cộng
1	Số cuộc tiếp công dân	Định kỳ	69		69
		Đột xuất	02		02
2	Số lượt người	Định kỳ	69		69
		Đột xuất	02		02
3	Số đoàn đông người được tiếp		01		01
4	Số vụ việc từ chối tiếp		-		-
5	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên	Đã xử lý/chỉ đạo xử lý	-		-
		Chưa xử lý/chỉ đạo xử lý	-		-
6	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo	-		-
		Đã giải quyết còn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo	-		-
		Đang giải quyết	-		-
7	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chỉ đạo xử lý	-		-
		Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã chỉ đạo giải quyết	-		-
		Số vụ việc bị lợi dụng kích động khiếu nại, tố cáo phức tạp, chây ì, không chấp nhận kết quả của cấp có thẩm quyền; gây rối, mất an ninh, trật tự địa phương được chỉ đạo, phối hợp xử lý	-		-
		Số vụ việc hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền	-		-

PHỤ LỤC 02**Kết quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan hành chính nhà nước các cấp**

Số TT	Nội dung		UBND cấp tỉnh	Sở, ban ngành	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Tổng cộng
I	Công tác tiếp công dân						
1	Số cuộc tiếp công dân	Định kỳ			119		119
		Đột xuất			02		02
2	Số lượt người tiếp	Định kỳ			119		119
		Đột xuất			02		02
3	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo				-		-
4	Số đoàn đông người, phức tạp, kéo dài được tiếp				07		07
II	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh				-		-
5	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo			46		46
		Đã giải quyết còn khiếu nại, tố cáo			-		-
		Đang giải quyết			-		-
		Số việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết			-		-
		Số việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết			-		-
6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã chuyển cơ quan, người có thẩm quyền			02		02
		Đã hướng dẫn và trả lại đơn khiếu nại, tố cáo			34		34
		Lưu theo quy định			39		39

PHỤ LỤC 04**Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo**

Số TT	Diễn giải	Cấp huyện	Sở, ban ngành	Cấp tỉnh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	12		12	
		Đã thực hiện	12		12	
		Đột xuất	-		-	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra	12			12	
3	Số cuộc kiểm tra	Theo chương trình	-		-	
		Đã thực hiện	-		-	
		Đột xuất	-		-	
4	Số cơ quan tổ chức, được kiểm tra	-			-	
5	Số cuộc giám sát	-			-	
6	Số cơ quan, đơn vị được giám sát	-			-	
7	Số người vi phạm quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo	Bị kỷ luật đảng	-		-	
		Xử lý về chính quyền	-		-	
		Xử lý theo pháp luật	-		-	
		Chưa đến mức bị xử lý	-		-	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bị kết luận vi phạm quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo	-			-	